TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh Phúc**
Số:126/2018/QĐST- HNGĐ	*Cẩm thủy, ngày 18 tháng 09 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 140/2018/TLST/HNGĐ, ngày 10 tháng 08 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Anh Hà Ngọc N – Sinh năm 1987

Trú tại: Thôn D, xã Cẩm T , huyện C, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Chị Trương Thị Th – Sinh năm 1985

Trú tại: Thôn D, xã Cẩm T, huyện C , tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 - Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81,82,83 - Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 09 năm 2018;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10/09/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Hà Ngọc N và chị Trương Thị Th

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân : Anh Hà Ngọc N và chị Trương Thị Th thuận tình ly hôn.

- Về con cái*:* Công nhận vợ chồng có hai con chung, cháu Hà Hải Y, sinh ngày 18/07/2014 và cháu Hà Ngọc Tr, sinh ngày 03/10/2016. Nay ly hôn hai bên thỏa thuận giao cháu Trung cho anh N nuôi dưỡng, chị Th nuôi dưỡng cháu Yến đến tuổi trưởng thành, Hai bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cấm.

- Về tài sản và công nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không đề nghi Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng khoản 3 Điều 147- BLTTDS năm 2015; Khoản 6 Điều 19, Điểm a, khoản 1 Điều 24; Điểm a, Khoản 5 Điều 27. Nghị quyết 326/UBTVQH khóa 14, ngày 30/12/2016, quy định về án phí và lệ phí Tòa án; Anh N, chị Th mỗi bên phải chịu 75.000đ án phí DSST, anh N nhận nộp cả phần án phí cho chị Th, anh N được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ anh đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện C, theo biên lai thu tiền số AA/2017/0003738, ngày 08/08/2018. Anh N còn được Chi cục THADS huyện C trả lại 150.000đ tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh thanh Hóa;
- VKSND C Thuỷ;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các bên đương sự;
- UBND xã Cẩm T;
- Lưu hồ sơ;

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THUỶ
Thẩm phán

Vũ Văn Nga